

Số: 1758790

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Chế độ lái

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước mở rộng góc chiếu  
Đèn ban ngày LED  
Đèn sương mù  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh điện  
Ghế người lái có nhớ vị trí

Kia Carnival 2.2D Signature (7 chỗ)

1.429.000.000đ

5155 x 1995 x 1775  
3090  
5800  
172  
2150  
2780  
1140 - 2460  
72  
7  
SX-LR trong nước

Smartstream D2.2  
2151  
  
199 / 3800  
  
440 / 1750-2750  
  
8AT  
Cầu trước (FWD)  
Mc Pherson  
Liên kết đa điểm  
Đĩa  
Đĩa  
235/55 R19  
8.39  
5.9  
6.83  
Normal/Eco/Sport/Smart

LED Projector

●  
●  
●  
LED  
LED  
●  
●

●  
Da  
●  
●

Sorento Plug-in Hybrid 1.6L Signature (Nội thất Nâu)

1.499.000.000đ

4810 x 1900 x 1700  
2815  
5780  
176  
2090  
2650  
357  
67  
7  
SX-LR trong nước

Xăng 1.6T + Motor điện  
1598  
178hp(ĐC Xăng) + 90hp(Motor điện),  
261hp(kết hợp)  
265Nm(ĐC Xăng) + 304Nm(Motor điện),  
350Nm(kết hợp)  
6AT  
Hai cầu (AWD)  
McPherson  
Liên kết đa điểm  
Đĩa  
Đĩa  
235/55 R19  
n/a  
n/a  
n/a  
Eco/Sport/Smart

LED Projector

●  
LED  
LED  
●  
●

●  
Da (nâu)  
●

|                                      |                  |                                   |
|--------------------------------------|------------------|-----------------------------------|
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                | ●                                 |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                | ●                                 |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                | ● + sưởi vô lăng, sưởi hàng ghế 2 |
| Kính cửa sổ chỉnh điện               | ●                | ●                                 |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 12.3             | 12.3"                             |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 12.3             | AVN 10.25"                        |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | ●                | ●                                 |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                | ●                                 |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 3                | 2                                 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau             | ●                | ●                                 |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                | ●                                 |
| Khởi động nút bấm                    | ●                | ●                                 |
| Khởi động từ xa                      | ●                | ●                                 |
| Hệ thống âm thanh                    | 12 loa Bose      | 12 loa Bose                       |
| Lấy chuyển số                        | ●                | ●                                 |
| Sạc không dây Qi                     | ●                | ●                                 |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                | ●                                 |
| Giữ phanh tự động Autohold           | ●                | ●                                 |
| Rèm che nắng                         | ● ( hàng 2 và 3) | ●                                 |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX           | ●                | -                                 |

#### AN TOÀN:

|                                          |               |             |
|------------------------------------------|---------------|-------------|
| Số túi khí                               | 7             | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS         | ●             | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD         | ●             | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA        | ●             |             |
| Hệ thống cân bằng điện tử                | ●             | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA  | ●             | ●           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa          | ●             | ●           |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                    | Trước & Sau   | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường         | ●             | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường            | ●             | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động           | ●             | ●           |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ●             | ●           |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp            | ●             | ●           |
| Camera lùi                               | ●(Camera 360) | Camera 360  |